

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2025/HNGĐ- ST
Ngày 20 -11 - 2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – BẮC NINH**

- T phần Hội Qg xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu Thái.
- Ông Nguyễn Văn Thụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 4 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 177/2025/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/10/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thu V, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M 3, xã X, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Dương Tiến T, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q 19, xã B, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Phạm Thu V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Tiến T kết hôn ngày 08/7/2011, trước khi cưới có được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã B). Sau ngày cưới hai vợ chồng cùng nhau chung sống tại thôn Q 19, xã B, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc sau một thời gian thì nảy sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất Qg quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, không cùng nhau phát triển kinh tế chung. Gia đình hai bên có biết động viên hòa giải nhiều lần nhưng không T. Nay chị xác định tình vợ chồng giữa chị và anh Dương Tiến T không còn, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Tiến T.

Về con chung: Chị và anh Dương Tiến T có 02 con chung là Dương Tiến Đ, sinh ngày 24/11/2011, đang ở với anh T; Cháu Dương Thị L, sinh ngày 19/8/2015, đang ở với chị. Các con vẫn ngoan, phát triển bình thường. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Dương Thị L, để anh T nuôi dưỡng cháu Dương Tiến Đ. Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, anh Dương Tiến T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thu V kết hôn ngày 08/7/2011, trước khi cưới có được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã B). Sau ngày cưới hai vợ chồng cùng nhau chung sống tại thôn Q 19, xã B, tỉnh Bắc Ninh. Tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc. Đến năm 2019 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất Qg quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Gia đình hai bên đã biết, hòa giải nhiều lần cho vợ chồng nhưng không T. Anh và chị Phạm Thu V đã ly thân từ năm 2019 đến nay không còn liên lạc gì với nhau nữa. Nay anh xác định vợ chồng tình cảm giữa anh và chị Phạm Thu V không còn chị V xin ly hôn, anh Qg ý.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thu V có 02 con chung là Dương Tiến Đ, sinh ngày 24/11/2011, đang ở với anh; cháu Dương Thị L, sinh ngày 19/8/2015, đang ở với chị Phạm Thu V. Ly hôn, anh có nguyện vọng để chị V nuôi dưỡng cháu Dương Thị L, anh nuôi dưỡng cháu Dương Tiến Đ. Cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội Qg xét xử, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội Qg xét xử giải quyết cho chị Phạm Thu V ly hôn với anh Dương Tiến T. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thu V nuôi con là Dương Thị L; Giao cho anh Dương Tiến T nuôi con là Dương Tiến Đ. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét. Về án phí: Chị Phạm Thu V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Hội Qg xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thu V có đơn ly hôn đối với anh Dương Tiến T. Bị đơn anh Dương Tiến T có hộ khẩu thường trú tại thôn Q 19, xã B, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thu V và bị đơn anh Dương Tiến T đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội Qg xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thu V và anh Dương Tiến T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã B) ngày 08/7/2011, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất Qg quan điểm sống, chị Phạm Thu V và anh Dương Tiến T sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, không ai quan tâm đến ai, ai sống thế nào thì mặc. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị V và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị V yêu cầu ly hôn, anh T Qg ý. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thu V, cho chị Phạm Thu V ly hôn với anh Dương Tiến T.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thu V và anh Dương Tiến T sinh được 02 con chung là Dương Tiến Đ, sinh ngày 24/11/2011, đang ở với anh T và Dương Thị L, sinh ngày 19/8/2015, đang ở với chị V. Khi ly hôn chị Phạm Thu V có nguyện vọng nuôi cháu Dương Thị L; Anh Dương Tiến T có nguyện vọng nuôi

cháu Dương Tiến Đ. Cháu Dương Thị L có nguyện vọng được tiếp tục ở với chị Phạm Thu V; Cháu Dương Tiến Đ có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố anh Dương Tiến T. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cho chị Phạm Thu V nuôi dưỡng cháu Dương Thị L, sinh ngày 19/8/2015; Giao cho anh Dương Tiến T nuôi dưỡng cháu Dương Tiến Đ. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Phạm Thu V và anh Dương Tiến T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị Phạm Thu V và anh Dương Tiến T đều không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Phạm Thu V phải chịu 300.000 Qg án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 Qg tạm ứng án phí chị Phạm Thu V đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo Biên lai thu số 0001358 ngày 08 tháng 10 năm 2025 theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- 1. Về quan hệ hôn nhân:* Cho Phạm Thu V ly hôn với anh Dương Tiến T.
- 2. Về con chung:* Giao cho chị Phạm Thu V nuôi con là Dương Thị L, sinh ngày 19/8/2015; Giao cho anh Dương Tiến T nuôi con là Dương Tiến Đ, sinh ngày 24/11/2011. Việc thăm nom con chung không được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.
- 3. Về án phí:* Chị Phạm Thu V phải chịu 300.000 Qg án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 Qg tạm ứng án phí chị Phạm Thu V đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo Biên lai thu số 0001358 ngày 08 tháng 10 năm 2025.

4. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4 – Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh.
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI QG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Huân